TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2023/HSST
Ngày: 18 - 04 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH THANH HOÁ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Văn Quân
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trương Thị Hồng Xuân
2. Ông Bùi Văn Hòa

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Thắm- Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hoá.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T*** *tham gia phiên toà:* Bà Dương Thị Hiên - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 04 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2023/TLST-HS, ngày 24 tháng 03 năm 2023. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2023/QĐXX-ST, ngày 04/04/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn N**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: không; Sinh ngày 19 tháng 6 năm 1997 tại xã Thạch C, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: thôn ĐT, xã Thạch C, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Có bố: Nguyễn Văn T (Đã chết); Có mẹ: Bùi Thị L, sinh năm: 1966; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/11/2022, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Thanh Hoá.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 17 giờ ngày 18/11/2022, do có nhu cầu sử dụng chất ma túy nên Nguyễn Văn T1 (SN 1993) và Nguyễn Văn V (SN 1980, cùng trú tại thôn ĐT, xã Thạch C) đến nhà Nguyễn Văn N (SN 1997, trú cùng thôn) tìm và hỏi mua ma túy. Do đang có sẵn ma túy trong người nên khi T1, V hỏi mua ma túy thì N đồng ý bán cho T1 và V mỗi người 01 gói ma túy kích thước (0,5x0,1)cm, được gói bằng giấy màu vàng (dạng giấy có trong bao thuốc lá), bên trong là lớp giấy trắng (dạng giấy viết học sinh) chứa chất bột màu trắng với giá 200.000 đồng. N nhận tiền đồng thời đưa ma túy cho T1 và V. Sau khi có được ma túy thì T1 đưa gói ma túy vừa mua được cho V cất giữ rồi cả hai đi chơi. Đến 22 giờ cùng ngày, khi T1 đi cùng với V mua ma túy của

Nguyễn Văn T2 (SN 1989, trú tại thôn ĐT, xã Thạch C - là anh trai của N) thì bị tổ công tác phát hiện bắt quả tang và thu giữ 02 gói ma túy mà T1, V mua được của N trước đó. Đến ngày 22/11/2022, biết không thể trốn tránh được hành vi vi phạm của mình Nguyễn Văn N đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi bán ma túy như đã nêu trên đồng thời giao nộp chiếc điện thoại di động phục vụ công tác điều tra.

Tại bản kết luận giám định số: 4125/KL-KTHS ngày 24/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất bột màu trắng có trong 02 gói hình chữ nhật có kích thước khoảng (0,5x01)cm, được gói ngoài bằng mảnh giấy màu vàng (dạng giấy có trong bao thuốc lá), tiếp đến là một lớp giấy màu trắng (dạng giấy viết học sinh) thu được trên người của Nguyễn Văn V có tổng khối lượng là 0,010g (không phẩy không một không gam) là ma túy, loại Heroine.

Về nguồn gốc số ma túy, Nguyễn Văn N khai do bản thân là người nghiện ma túy nên vào hồi 15 giờ ngày 18/11/2022 N đi sang huyện Cẩm Thủy tìm mua ma túy. Khi đến khu vực đập Hai Dòng thuộc xã Cẩm Tú, huyện Cẩm Thủy thì N gặp người đàn ông tên "Thực" (không rõ họ tên đầy đủ, địa chỉ cụ thể) hỏi mua 01 gói ma túy thì người này đồng ý bán 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, N phân chia thành 02 gói cất giữ trong người mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Đến 17 giờ cùng ngày, khi N đang ở nhà thì có T1 và V đến và cùng hỏi mua ma túy. Do đang có sẵn 02 gói ma túy trong người nên N đã đồng ý bán cho T1 và V mỗi người 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng. Như vậy, N đã bán ma túy cho 02 người là T1 và V 02 gói ma túy được số tiền 400.000 đồng.

Về người đã bán ma túy cho Nguyễn Văn N: do N khai mua của một người đàn ông tên là "Thực" (không rõ họ tên đầy đủ, địa chỉ cụ thể) nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra mở rộng vụ án.

Trong vụ án có Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn V là người đã mua ma túy của Nguyễn Văn N, quá trình điều tra xác định T1, V là người nghiện ma túy, mục đích mua ma túy là để sử dụng cho bản thân, V là người chưa có tiền án, tiền sự về hành vi liên quan đến ma túy còn T1 có đã bị kết án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" nhưng đã được xóa án tích; tổng khối lượng ma túy mà T1, V mua là 0,010 gam Heroine không đủ định lượng cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định của Điều 249 Bộ luật Hình sự nên Công an huyện T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn V về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định.

Kết quả xác minh về tài sản, thu nhập, xác định hiện tại bị cáo Nguyễn Văn N không có tài sản và thu nhập.

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ:

- 02 gói (thu giữ của Nguyễn Văn V kết quả giám định là Heroine). Sau giám định, cơ quan giám định đã hoàn lại mẫu vật giám định, gồm: Toàn bộ bao gói mở niêm phong và 0,005 gam chất bột màu trắng được niêm phong trong một phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá phát hành ký hiệu T2, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của Lê Minh Tiến, Nguyễn Trần Đăng, Phạm Thanh Hải và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa;

- 01 Điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng màu xanh, nhãn hiệu REALME (màn hình bị lỗi sọc) tình trạng đã qua sử dụng.

Tại bản cáo trạng số 28/CT-VKSTT, ngày 22/03/2023, Viện kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện T, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Nguyễn Văn N về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS).

* Phần tranh tụng tại phiên tòa:

- Tại phiên toà, đại diện VKSND giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS; xử phạt Nguyễn Văn N từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị tạm giữ (Ngày 22/11/2022).

Kết quả xác minh về tài sản thu nhập, xác định hiện tại bị cáo không có tài sản và thu nhập nên đại diện Viện kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS): Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, cơ quan giám định đã hoàn lại mẫu vật giám định, gồm: Toàn bộ bao gói mở niêm phong và 0,005 gam chất bột màu trắng được niêm phong trong một phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá phát hành ký hiệu T2, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của Lê Minh Tiến, Nguyễn Trần Đăng, Phạm Thanh Hải và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa;

Trả lại 01 Điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng màu xanh, nhãn hiệu REALME (màn hình bị lỗi sọc) tình trạng đã qua sử dụng cho bị cáo.

Truy thu bị cáo 400.000 đồng là tiền bán ma túy cho V và T1

- Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi bán ma túy cho Nguyễn Văn T1 (SN 1993) và Nguyễn Văn V (SN 1980, cùng trú tại thôn ĐT, xã Thạch C) tại nhà của bị cáo mỗi người một gói ma tuý với giá 200.000 đồng. Bị cáo nhận thức được hành vi bán ma túy cho các tối tượng nghiện ma tuý là sai, nhưng bị cáo cần tiền để tiếp tục sử dụng ma túy nên bị cáo đã thực hiện hành vi bán ma tuý. Bị cáo thấy ân hận về hành vi của mình nên đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với đại diện VKS. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội: Căn cứ lời khai của bị cáo và người liên quan, người làm chứng HĐXX có đủ cơ sở chứng minh khoảng 17 giờ ngày 18/11/2022, do có nhu cầu sử dụng chất ma túy nên Nguyễn Văn T1 (SN 1993) và Nguyễn Văn V (SN 1980, cùng trú tại thôn ĐT, xã Thạch C) đến nhà Nguyễn Văn N (SN 1997, trú cùng thôn) tìm và hỏi mua ma túy. Do đang có sẵn ma túy trong người nên khi T1, V hỏi mua ma túy thì N đồng ý bán cho T1 và V mỗi người 01 gói ma túy kích thước (0,5x0,1)cm được gói bằng giấy màu vàng (dạng giấy có trong bao thuốc lá), bên trong là lớp giấy trắng (dạng giấy viết học sinh) chứa chất bột màu trắng với giá 200.000 đồng. N nhận tiền đồng thời đưa ma túy cho T1 và V. Đến 22 giờ cùng ngày, khi T1 đi cùng với V mua ma túy của Nguyễn Văn T2 (SN 1989, trú tại thôn ĐT, xã Thạch C - là anh trai của N) thì bị tổ công tác phát hiện bắt quả tang và thu giữ 02 gói ma túy mà T1, V mua được của N trước đó. Theo kết quả giám định trong tố tụng hình sự 02 gói hình chữ nhật có kích thước khoảng (0,5x0,1)cm, được gói ngoài bằng mảnh giấy màu vàng (dạng giấy có trong bao thuốc lá), tiếp đến là một lớp giấy màu trắng (dạng giấy viết học sinh) thu được trên người của Nguyễn Văn V có tổng khối lượng là 0,010g (không phẩy không một không gam) là ma túy, loại Heroine. Vì vậy HĐXX có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 BLHS. Viện kiểm sát nhân dân truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng. Đại diện VKS đề nghị cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là "Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cái theo điểm s, khoản 1 Điều 51 BLHS, sau khi phạm tội bị cáo đã ra cơ quan công an đầu thú nên áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Tuy nhiên, hành vi bán trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự, trị an và an toàn xã hội trên địa bàn, làm ảnh hưởng đến sức khỏe và sự phát triển giống nòi, mà còn là tiền đề và điều kiện phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác trong xã hội. Do đó, HĐXX xét thấy cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích và phòng ngừa cảnh tỉnh những người khác định bước chân vào con đường phạm tội.

[4]. Về nguồn gốc số ma túy: Nguyễn Văn N khai do bản thân là người nghiện ma túy nên vào hồi 15 giờ ngày 18/11/2022 N đi sang huyện Cẩm Thủy tìm mua ma túy. Khi đến khu vực đập Hai Dòng thuộc xã Cẩm Tú, huyện Cẩm Thủy thì N gặp người đàn ông tên "Thực" (không rõ họ tên đầy đủ, địa chỉ cụ thể) hỏi mua 01 gói ma túy thì người này đồng ý bán 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, N phân chia thành 02 gói cất giữ trong người mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Đến 17 giờ cùng ngày, khi N đang ở nhà thì có T1 và V đến và cùng hỏi mua ma túy. Ngoài lời khai của bị cáo không còn tài liệu, chứng cứ nào xác định người bán ma túy cho bị cáo nên cơ quan điều tra không đủ cơ sở mở rộng điều tra vụ án.

[5]. Về hình phạt tiền bổ sung: Quá trình điều tra, xác minh điều kiện tài sản hiện tại của bị cáo xác định bị cáo không có tài sản, thu nhập, nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về vật chứng: Số ma túy còn lại sau giám định, cơ quan giám định đã hoàn lại mẫu vật giám định, gồm: Toàn bộ bao gói mở niêm phong và 0,005 gam chất bột màu trắng được niêm phong trong một phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá phát hành ký hiệu T2, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của Lê Minh Tiến, Nguyễn Trần Đăng, Phạm Thanh Hải và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa là vật nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy; 01 Điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng màu xanh, nhãn hiệu REALME (màn hình bị lỗi sọc) tình trạng đã qua sử dụng thu của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[7]. Đối với số tiền 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) là tiền bị cáo bán ma túy cho V và T1, bị cáo đã sử dụng hết số tiền này nên cần truy thu của bị cáo để sung quỹ nhà nước.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 251; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn N 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (Ngày 22/11/2022).

Áp dụng: khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS; Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

- Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy Toàn bộ bao gói mở niêm phong và 0,005 gam chất bột màu trắng được niêm phong trong một phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá phát hành ký hiệu T2, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của Lê Minh Tiến, Nguyễn Trần Đăng, Phạm Thanh Hải và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa là vật nhà nước cấm lưu hành.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn N 01 Điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng màu xanh, nhãn hiệu REALME (màn hình bị lỗi sọc) tình trạng đã qua sử dụng thu của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Truy thu bị cáo Nguyễn Văn N 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) để sung quỹ nhà nước.

- Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *Bị cáo;*
- *VKSND huyện T;*
- *VKSND tỉnh Thanh Hóa;*
- *Công an huyện T;*
- *Đội THAHS công an T;*
- *Chi cục THADS huyện T;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Văn Quân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Hồng Xuân **Bùi Văn Hoà** **Lê Văn Quân**